

Bình Dương, ngày 31 tháng 01 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN VẠN PHÚC

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2023

THÔNG TIN HÀNH CHÍNH

- a) Bệnh viện: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA VẠN PHÚC 2**
- b) Địa chỉ chi tiết: 28/1, khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương
- c) Số giấy phép hoạt động: 62/BYT-GPHĐ Ngày cấp: 30/9/2014
- d) Tuyển trực thuộc: 5. Ngoài công lập
- e) Cơ quan chủ quản: **CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN VẠN PHÚC**
- f) Hạng bệnh viện: Hạng III
- g) Loại bệnh viện: Đa khoa

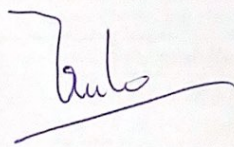
TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- 1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 82/83 TIÊU CHÍ
- 2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 99%
- 3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 322 (Có hệ số: 349)
- 4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: **3.92**
(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	0	1	19	47	15	82
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	0.00	1.22	23.17	57.32	18.29	82

Ngày 31 tháng 01 năm 2024

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN



Lê Thị Ngọc Trinh

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN



Phạm Tuấn Thanh

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2023

I. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	5
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	4
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	4
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	5
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	4
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	4
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	5
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	5
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	5
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	0
A4.5	Người bệnh có ý kiến phản nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	5
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	5

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	3
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	3
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	4
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	3
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	4
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	4
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	4
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	4
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	3
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	4
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	4
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	4
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	4
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	4
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	4
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	5
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	5

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	3
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	4
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	4
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	4
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	4
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	4
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	4
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	4
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	4
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	3
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	5
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	3
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	4
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động được	4
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	4
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	5
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	4
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	5
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4

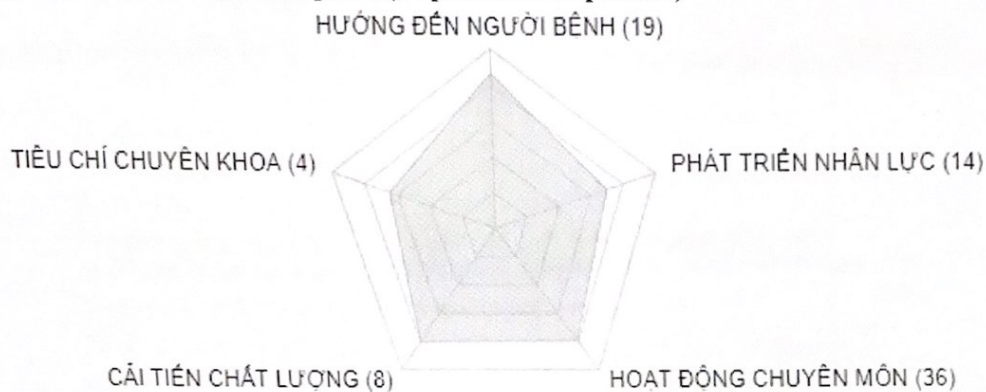
TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)	
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	3
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	5
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	4
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	4
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	4
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	5
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	4
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	4
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	5
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	2
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	4
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	3
E	PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	
E1	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	3
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	4
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	3
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	3

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

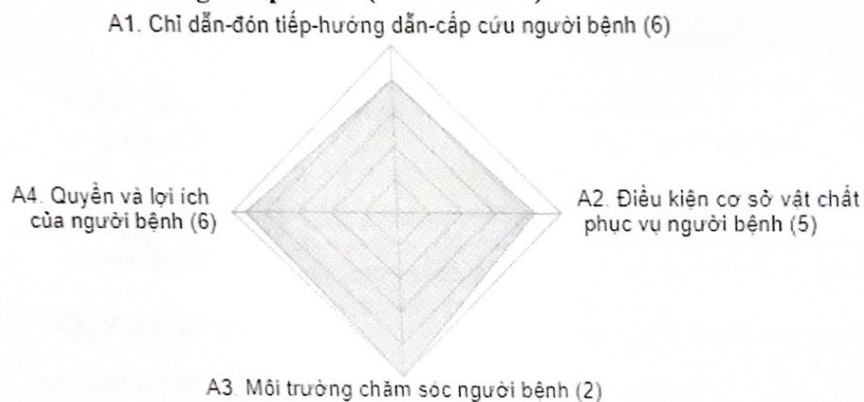
KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	0	2	7	9	4.33	18
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	1	3	2	4.00	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	1	3	1	4.20	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	0	0	2	5.00	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	0	1	4	4.60	5
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	0	8	6	0	3.50	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	0	3	0	0	3.00	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	2	1	0	3.67	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	0	0	4	0	4.00	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	3	1	0	3.25	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	0	0	8	22	5	3.94	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	0	2	0	4.00	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	1	1	0	4.00	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	0	2	0	4.00	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	1	3	2	4.17	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	0	1	4	0	3.80	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	2	1	0	4.00	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	0	2	2	1	3.80	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	0	4	2	4.33	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	0	2	0	3.00	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	1	0	4	6	4.00	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	0	0	2	1	4.33	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	0	0	0	5	4.40	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	1	0	2	0	3.00	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	0	0	3	0	1	3.25	4
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	0	2	0	1	3.33	3

III. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

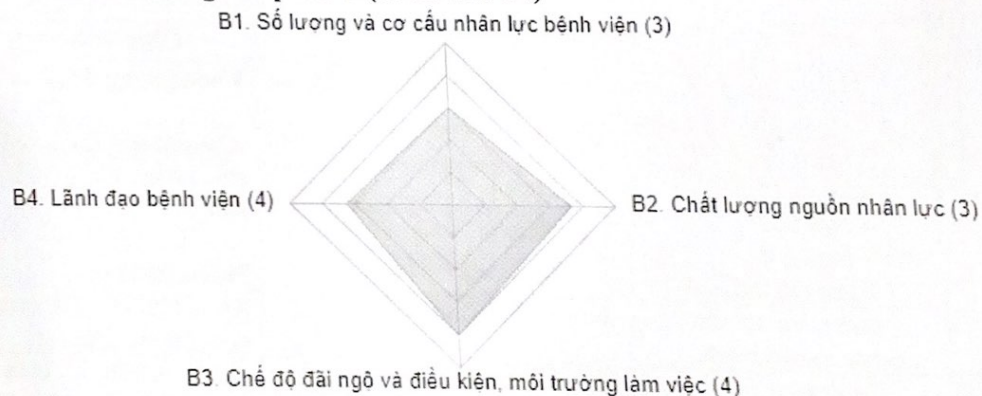
- a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)



- b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)

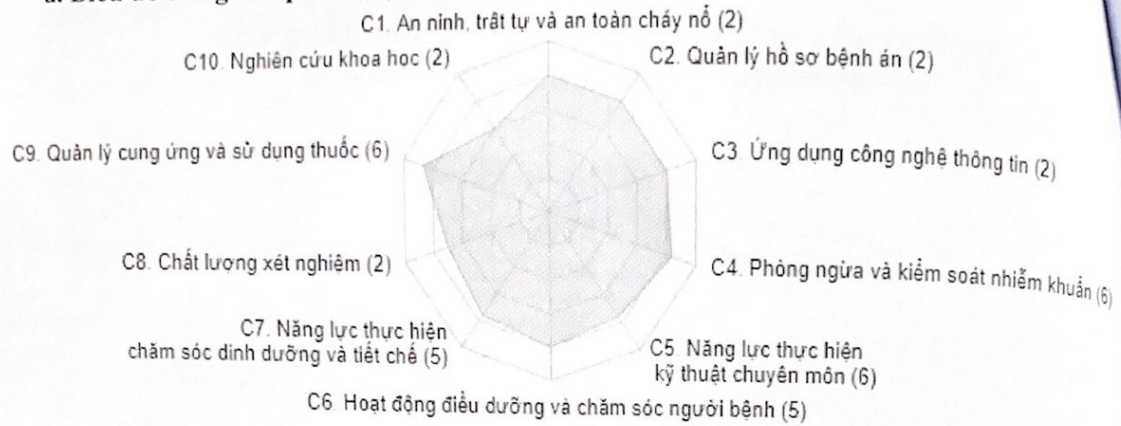


- c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)

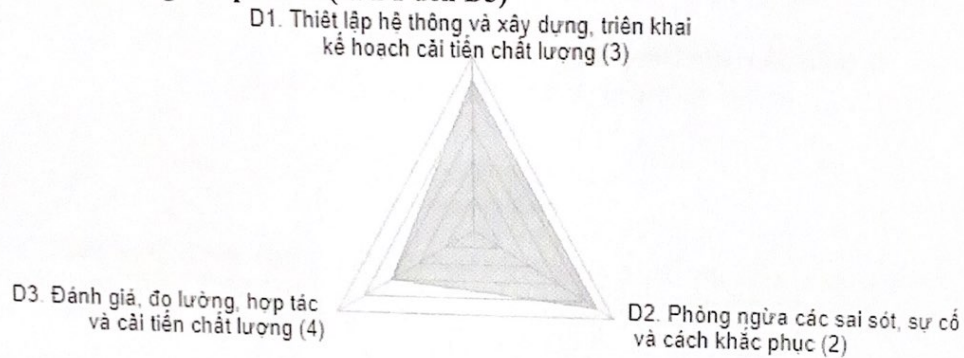


545
NH
YC
EN
NH
\ K
PH
AN

• d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)



• e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)



IV. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

Bệnh viện đa khoa Vạn Phúc 2 thành lập đoàn tự kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2023. Bệnh viện đã lập kế hoạch kiểm tra, Phân công tự kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện như sau:

STT	Nội dung	Chịu trách nhiệm
1	Thông tin chung, số liệu hoạt động bệnh viện tại website: http://nova.qlbv.vn/	Khoa/phòng được phân công
2	83 tiêu chí BYT	Khoa/phòng được phân công
3	Khảo sát hài lòng của người bệnh - Nội trú - Ngoại trú Khảo sát hài lòng của nhân viên y tế	Bộ phận Chăm sóc khách hàng Phòng nhân sự
4	Kiểm tra sự sẵn sàng công tác cấp cứu, hồi sức tích cực người bệnh.	Khoa Hồi sức tích cực- chống độc, Phòng nhân sự
5	Áp dụng CNTT trong cải cách hành chính, nâng cao chất lượng KCB	Phòng Quản lý chất lượng, Phòng Công nghệ thông tin
6	Kiểm tra việc phản hồi văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước	Phòng Quản lý chất lượng, Phòng HCQT
7	Triển khai kiểm tra về thực hiện QCDC Đánh giá cơ sở y tế xanh sạch đẹp	Chủ tịch công đoàn cơ sở Phòng HCQT

V. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2023

Căn cứ Kế hoạch 02/KH-SYT ngày 08/01/2024 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương về việc triển khai công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2023. Kết quả nhập trên website: <https://chatluongbenhvien.vn/>

STT	Nội dung đánh giá	Cách tính	Điểm tối đa	Điểm kiểm tra
1	Thông tin, số liệu hoạt động bệnh viện	- Nhập đầy đủ thông tin: 10 điểm - Nhập thiếu: 3 điểm - Không nhập: 0 điểm	10 điểm	10
2	Đánh giá Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện 2.0	Kết quả đánh giá mức chất lượng nhân với 40	200 điểm	156.8
3	Khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế	- Tỷ lệ % hài lòng NB nội trú quy ra theo thang điểm 10 (ví dụ 80% thì được 8 điểm)	10 điểm	10
		- Tỷ lệ % hài lòng NB ngoại trú quy ra thang điểm 10	10 điểm	9.989
		- Tỷ lệ % hài lòng NVYT quy ra thang điểm 10	10 điểm	8.63
4	Kiểm tra sự sẵn sàng công tác cấp cứu, hồi sức tích cực người bệnh.	Triển khai công tác hồi sức tích cực: - Có ít nhất 2 Bác sĩ được đào tạo về hồi sức tích cực từ 3 tháng trở lên.	5 điểm	5
		- Có khoa hồi sức tích cực hoặc thành lập mới đơn vị (khoa, trung tâm) hồi sức tích cực. Đơn vị có ít nhất 3 bác sĩ chuyên khoa cấp cứu, hồi sức tích cực trở lên.	5 điểm	0
5	Áp dụng CNTT trong cải cách hành chính, nâng cao chất lượng KCB	Kiểm tra các nội dung liên quan đến phát triển CNTT như sau: (tối đa 30 điểm) - Có thực hiện đặt lịch hẹn khám chữa bệnh trực tuyến: + Có áp dụng CNTT đặt lịch hẹn khám trước, tỷ lệ người đến khám sử dụng dưới 50%, + Có áp dụng CNTT đặt lịch hẹn khám trước, tỷ lệ người đến khám sử dụng trên 50%;	5 điểm 10 điểm	5
		- Có triển khai hội chẩn, KCB từ xa, kết nối tuyến trên, tuyến dưới;	10 điểm	10
		- Việc áp dụng bệnh án điện tử, kê đơn điện tử: + Thực hiện tốt, áp dụng hoàn toàn bệnh án điện tử	10 điểm	5
		+ Khá, đã áp dụng bệnh án điện tử cho 50% module	5 điểm	
		+ Trung bình, bắt đầu triển khai + Kém, không áp dụng, không phát triển	3 điểm 0 điểm	

18-0
NH
S PH
AN P
VIỆT
QUA
JC 2
BIN

STT	Nội dung đánh giá	Cách tính	Điểm tối đa	Điểm kiểm tra
6	Kiểm tra việc phản hồi văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước	1. Công văn số 488/KCB- QLCL&CĐT ngày 25 tháng 4 năm 2023 v/v Bảo đảm công tác khám, chữa bệnh trong dịp nghỉ lễ 30/4, 1/5/2023 và Giỗ Tổ Hùng Vương. Kiểm tra http://cdc.kcb.vn	3 điểm	3
		2. Công văn số 616/KCB- QLCL&CĐT ngày 21 tháng 5 năm 2023 về việc phòng, chống nắng nóng cho người bệnh và nhân viên y tế tại cơ sở khám bệnh. Kiểm tra trên thực tế.	3 điểm	3
		3. Công văn số 1808/KCB- QLCL&CĐT ngày 22 tháng 12 năm 2023 V/v Tăng cường công tác phòng chống rét cho người bệnh và người nhà người bệnh. Kiểm tra trên thực tế.	3 điểm	3
		4. Công văn số 1268/KCB- QLCL&CĐT ngày 22 tháng 9 năm 2023 V/v rà soát, báo cáo tình hình KCB vào ngày Thứ 7, Chủ nhật tại cơ sở KBCB. Kiểm tra https://chatluongbenhvien.vn/cv1268	3 điểm	3
		5. Công văn số 1303/KCB-NV ngày 29 tháng 9 năm 2023 v/v đánh giá thực hiện tình hình cung ứng thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Có bằng chứng đã báo cáo trên phần mềm trực tuyến.	3 điểm	0
		6. Công văn số 1489/KCB- QLCL&CĐT ngày 1 tháng 11 năm 2023 V/v báo cáo tổng kết 10 năm triển khai Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện. Kiểm tra https://chatluongbenhvien.vn/cv1489	5 điểm	5
		7. Công văn số 416/KCB- QLCL&CĐT ngày 12 tháng 4 năm 2023 v/v gửi danh mục kỹ thuật và quy trình kỹ thuật của bệnh viện. Công văn này chỉ áp dụng với bệnh viện được phân công là đầu ngành theo các chuyên khoa. Các bệnh viện khác không chấm.	3 điểm	3
		8. Có gửi bài trình bày tới Ban tổ chức Diễn đàn Quốc gia chất lượng bệnh viện lần thứ V. Kiểm tra https://chatluongbenhvien.vn/cv1593	3 điểm	0
		9. Có gửi Poster dự thi tới Sở Y tế và Ban tổ chức Diễn đàn Quốc gia chất lượng	3 điểm	0

STT	Nội dung đánh giá	Cách tính	Điểm tối đa	Điểm kiểm tra
		bệnh viện lần thứ V. Có bằng chứng đã gửi poster - Sở Y tế tổng hợp.		

Tổng điểm đạt: **240.42/309**

STT	Nội dung đánh giá	Cách tính	Điểm tối đa	Điểm kiểm tra
7	Triển khai kiểm tra về thực hiện QCDG	Theo Hướng dẫn số 01-HD/BCD ngày 01/11/2021 và Hướng dẫn số 04-HD/BCD Ngày 16/4/2020 của Ban chỉ đạo tỉnh về thực hiện QCDG ở cơ sở.	100 điểm	72
	Đánh giá cơ sở y tế xanh sạch đẹp	Theo Quyết định số 5959/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ y tế về việc ban hành bộ tiêu chí cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp	100 điểm	78.1



VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

Bệnh viện có Phòng Quản lý chất lượng, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn

Bệnh viện có các trang thiết bị hiện đại.

Không có trường hợp nằm ghép (mỗi người bệnh 1 giường).

Phòng bệnh được vệ sinh sạch sẽ có trang bị tủ để đồ cá nhân của người bệnh, có phòng tắm riêng biệt cho từng buồng bệnh.

Người bệnh được cung cấp quần áo, drap.

Bệnh viện đảm bảo điều kiện làm việc, vệ sinh lao động, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn.

Đảm bảo công tác an toàn cháy nổ.

Nhân viên y tế được tham gia các lớp tập huấn "Thay đổi thái độ, phong cách cho NVYT".

Bệnh viện tự xây dựng các buổi CME để nhân viên y tế cập nhật kiến thức chuyên môn.

VII. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

Bệnh viện đang trong quá trình hoàn thiện cơ sở hạ tầng nên môi trường làm việc và chăm sóc người bệnh còn hạn chế.

Bệnh viện đang trong quá trình mở rộng Nguồn nhân sự hiện tại chưa đáp ứng đủ.

Hoạt động dinh dưỡng chưa được tập trung phát triển.

Mảng nhân sự của các chuyên khoa toàn viện khó có thể có điểm cao do hạn chế về trình độ nhân sự (điều dưỡng có trình độ cử nhân không đủ số lượng)

VIII. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Có chế độ đãi ngộ và tuyển dụng nhân sự để phát triển nguồn nhân lực đáp ứng sự phát triển của bệnh viện. Tăng cường giám sát phòng ngừa diễn biến xấu ảnh hưởng tới người bệnh.

Trong năm 2024: tập trung cải tiến các tiêu chí ở mức 2 và 3.

Đào tạo đội ngũ nhân viên chuyên trách về quản lý chất lượng bệnh viện và mạng lưới quản lý chất lượng bệnh viện.

Cải thiện điểm đánh giá chất lượng bệnh viện trên 4.0

X. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Thực hiện triển khai Dự án nhóm cải tiến, đề cao sáng kiến cải tiến cá nhân và tinh thần tự cải tiến tại các khoa/ phòng.

Xây dựng lộ trình phát triển nhân sự ngắn hạn, trung hạn, và dài hạn.

Tăng cường đào tạo huấn luyện, tập huấn, diễn tập.

Tập trung xây dựng và phát triển thêm các chuyên khoa sâu.

Đầu tư máy móc trong thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác khám và chữa bệnh tại bệnh viện.

X. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Cam kết ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào công tác chăm sóc sức khỏe, mang lại dịch vụ y tế tốt nhất cho cộng đồng.

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN

Lê Thị Ngọc Trinh



Phạm Tuấn Thanh